TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa bà Toán và ông Thiết"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1973, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11-4-2024, bản khai ngày 23-3-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 23-5-2024, ngày 12-6-2024; đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 27/12/2002 (Giấy chứng nhận số 106). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T1 cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến năm 2020 thì sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T1.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung Lê Văn T2, sinh ngày 01/9/1998, Lê Văn T3, sinh năm 09/10/2008 và Lê Văn T4, sinh ngày 14/01/2012, cháu T2 đã trưởng thành, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu T3 và T4, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Ông Lê Văn T1 là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến để hòa giải, xét xử.

Kết quả xác minh ngày 06-5-2024 tại khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có cư trú tại địa phương. Trong thời gian chung sống địa phương không biết ông bà có phát sinh mâu thuẫn hay không, hiện nay ông T1 và bà T5 đã sống ly thân, ông T1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 149/CV-VKS ngày 10/7/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về thẩm quyền*: Bà Nguyễn Thị T là nguyên đơn tranh chấp với ông Lê Văn T1 là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông T1 có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] *Về xét xử vắng mặt*: Bà T là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 30/7/2024; ông T1 là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân*:

[3.1.1] Bà T và ông T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 27/12/2002 (Giấy chứng nhận số 106) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[3.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà T là do ông T1 cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến năm 2020 thì sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông T1.

[3.1.3] Tòa án triệu tập ông T1 nhiều lần để hòa giải hàn gắn nhưng ông không đến. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T ly hôn ông T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 03 con chung Lê Văn T2, sinh ngày 01/9/1998, Lê Văn T3, sinh năm 09/10/2008 và Lê Văn T4, sinh ngày 14/01/2012; cháu T2 đã trưởng thành, bà T không có yêu cầu giải quyết gì, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu T3 và T4, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng; nguyện vọng của cháu T3 và T4 muốn ở cùng mẹ (bút lục số 24 và 25) nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T; bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông T1 có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Bà T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Lê Văn T1.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Văn T3, sinh năm 09/10/2008 và Lê Văn T4, sinh ngày 14/01/2012; bà Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông Lê Văn T1 có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005426 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ; ông Lê Văn T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển